

● TIỂU THUYẾT CÔNG GIÁO.



QUỲ XUNG TỘI

Kỳ 51

MA VĂN LIÊU

(Người tình về từ hỏa ngục phần 16 phần cuối kỳ 51).

Trong khi cô năm Kiều Mỹ Hà ngủ một giấc không bao giờ thức dậy được nữa thì cha phó Lê Lâm yên hàn trở về nhà xứ với tâm trạng vô tư vô lự hoàn toàn không biết chuyện gì đang xảy ra, không biết mình vừa thoát nạn một cách lạ kỳ khó hiểu; ngược lại tâm trí cha chỉ lo nghĩ ra cách nào đó để tránh thoát lưới tình của cô Năm khi tình cảm của Cô ngày càng sâu nặng, tránh thoát tình cảm mạnh nha của cô Hai và tránh thoát cả tình cảm bông bột của các cô gái giúp việc xinh xắn. Không ai hiểu được lòng của kẻ trót mang trong mình số đào hoa. Người có số đào hoa cũng có nỗi khổ. Nỗi khổ của họ là mãi mãi không biết chọn-yêu ai và chối-bỏ ai, nỗi khổ của họ còn là không có được một tình yêu lớn lao trong tâm hồn. Ta cứ nghĩ như thế này sẽ dễ thấu hiểu, bông hoa là loài không ai có thể phủ nhận về đẹp, là loài không ai không muốn dùng để trang trí nhà cửa... nhưng nếu chất quá nhiều hoa đẹp trong một gian phòng đóng kín cửa rồi ngủ qua đêm, người ta sẽ bị hoa giết chết. Vì thế, có đốt đuốt cũng không tìm ra một người đàn ông có số đào hoa vừa có được một gia đình ấm êm hạnh phúc. Nhiều người đàn ông đào hoa không muốn mình mang số kiếp ấy; số của họ được dân gian bông đùa bằng một câu ngắn gọn dí dỏm mà thâm thúy: *“lắm mối tôi nằm không”*. Hình như quy luật *“hồng nhan mệnh bạc”* dành cho phụ nữ đẹp cũng áp dụng luôn cho những người đàn ông có số đào hoa thì phải!

Sáng hôm sau, cha phó mới giật mình, bàng hoàng đến hốt hoảng khi nghe tin cô Năm đột tử; một người mới vừa hôm qua còn chuyện trò vui vẻ, còn cười cười nói nói duyên dáng như một đóa hoa hàm tiếu, còn nói những lời đầy ẩn dụ về tình yêu, còn ngã sấp lên người mình làm mình đến giờ chưa quên được mùi hương thơm ngây ngất diệu lạ... vậy mà giờ đây đã ra người thiên cổ.

Chung quanh đám tang cô Năm, đầy dẫy toàn những thông tin Cô bị trúng gió độc mà chết *“bất đắc kỳ tử”*, một cái chết quá sức bất ngờ, nhanh chóng với vẹn nguyên thân thể của một cô gái xinh đẹp làm mọi người tiếc ngẩn tiếc ngơ, một cái chết đúng của một trang giai nhân thiên hương quốc sắc cho nhiều tao nhân mặc khách (giới văn sĩ, thi sĩ) vùng này phải thờ dài chép miệng ngâm câu: *“Mỹ nhân tự cổ như danh tướng, bất hứa nhân gian kiến bạch đầu”* (người đẹp từ xưa như tướng giỏi, chẳng hẹn chờ ai thấy bạc đầu); đã vậy giai nhân tuyệt sắc này còn rất hiền thực, đoan trang và ít lời ít tiếng rất được mọi người ngưỡng mộ, cho mọi người càng thêm thương tiếc. Phải! Điềm qua các tiểu thư nhà họ Kiều, cô Năm ít được người dân gặp mặt, lại được gia nhân truyền tụng là hồn nhiên đôn hậu -trừ con số rất ít người như một vài nhân vật đầy thế lực của phòng nhì (mật thám) Pháp, vài tay thủ lĩnh cao kỳ của các đảng cướp, băng du đảng thứ gộc... là những kẻ hết sức kiêu lời và tuyệt đối kín ẩn- cho nên cô Năm được người dân có cảm tình hơn hết; cho đến khi giới thầy thuốc, trong đó các thầy thuốc chuyên chữa rắn độc cắn, chuyên bắt rắn độc, chuyên chủ luyện và điều khiển rắn độc v.v... đưa tin về con rắn Nữ hoàng, thì mọi người mới đồn ầm lên với biết bao đơm đặt giả đoán thành nhiều câu chuyện hoặc giai thoại cực kỳ hấp dẫn không thể tưởng tượng.

...

Đám tang qua đi sau một tuần, mọi việc đâu lại vào đó và sự yên tĩnh cố hữu trở lại với một giáo xứ cổ kính, may chăng chỉ còn sót lại trong người dân quê nghèo những câu trách móc bâng

quơ sao ông Trời luôn bắt công chi dữ, cứ bắt người tốt như cô Tư, cô Út bây giờ lại tới cô Năm phải chết oan chết tui mà không bắt cô Hai hung ác hay cô Ba hư hỏng hoặc kẻ đáng phải chết vạn lần là ông Cả kia!

...

Vì nặng ân nghĩa với gia đình ông bà Cả, nên nhà thờ họ đạo Môi Khôi treo cờ rũ suốt tháng; trong tháng ấy, mỗi buổi sáng, mọi thánh lễ ở các bàn thờ phụ (1) đều cử hành lễ mờ (2) với lễ phục màu đen, cầu nguyện cách riêng cho linh hồn cô Năm, đặc biệt bàn thờ chính thì làm “lễ đi-súp” (3) hát “Requiem” hết sức long trọng.

...

Mọi diễn tiến trong nhà thờ chỉ vừa trôi qua độ hơn hai tuần, bỗng nhiên có nhiều hiện tượng lạ xảy ra. Khởi đầu là bên ngoài nhà thờ: các lá cờ tang bị xé toạc như do bàn tay ai đó rất mạnh mẽ xé đôi lá cờ sau một đêm sáng dậy; không ai có thể giải thích các lá cờ bị xé bằng cách gì, ai xé và vì lẽ gì mà xé; mỗi lá cờ đều bị xé cùng một kiểu giống nhau tỏ rõ sự cố tình hữu ý, thậm chí những lá cờ treo cao chót vót gần trên mái vòm nhà thờ có mà khỏe lắm giỏi lắm mới một mình leo được lên đó, hạ cờ vào, xé toạc ra xong, rồi lại treo trở ra lại... Chưa hết ngạc nhiên, mỗ giả đặt giữa nhà thờ để cử hành những thánh lễ cầu hồn, cứ bị hất tung sau một đêm sáng ra, khiến cho mỗi 4 giờ sáng, các bà phước (4) lại phải hì hục lúi húi dọn lại rất vất vả và rất tốn công tốn giờ; chẳng hiểu ai “chơi” lạ, phá các bà phước hiền từ -chưa bao giờ biết động đến ai- mà làm chi! Còn nữa, đang thánh lễ, khởi đầu thì ít, càng về sau càng nhiều lên, nhiều ngọn đèn cây trên cao, nơi không làm sao có gió mạnh thổi tới, bỗng đồng loạt tắt phụp (5) một cách vô nguyên cớ; rồi 12 chiếc độc bình loại cao cỡ 4 mét, món đồ rất quý giá do ông bà Cả “dâng” cho nhà thờ, chỉ sau một đêm bỗng tắt cả bị vỡ toang ra từng mảnh... Còn nhiều hiện tượng lạ nho nhỏ nữa xảy ra không ai có thể lý giải được.

Khi mọi người còn đang thắc mắc, tìm hiểu, giải thích... thì đêm hôm đó vào khoảng gần 2 giờ sáng, cả nhà xứ đang tĩnh lặng say sưa giấc điệp trong bầu không khí tịch mịch làng quê thôn dã, một tiếng kêu lớn gần như hét, như xé rách màn đêm dày đặc:

- Ông cố sở ơ...ơ...i! Ông cố sở ơ...ơ...i!

Tiếng kêu rất lớn, giọng phụ nữ trong trẻo vào giữa đêm khuya thanh vắng nghe lạnh lạnh gần giống tiếng kêu thất thanh.

Tiếng kêu ấy phát ra nhiều lần cùng một cung bậc, cường độ và nội dung, mỗi lần cách nhau xa độ nửa phút, càng nhiều lần thì khoảng cách càng dày hơn lên với độ lớn đủ sức đánh thức hết mọi người trong nhà xứ từ cha sở, 4 cha phó lẫn cả những người ở nhà bếp.

Người kêu có vẻ rất kiên nhẫn và tính toán sao cho mọi người phải thức dậy hẳn đã, rồi phải tỉnh táo xong xuôi mà nghe tiếp mà đón nhận những gì tiếp theo

Một cha phó tên Lực -Đỗ Thế Lực, tính tình vốn dĩ luôn lạnh lợi, tháo vác và nhiệt tình nổi bật giữa các cha phó- bị tiếng kêu đánh thức; cha phó Lực nằm im lắng tai nghe ngóng; khi không thấy cha sở lẫn cha phó nào rục rịch hoặc lên tiếng thì... nghe tiếng kêu lặp lại đến lần thứ tư, cha Lực liền bật dậy, tung mền, tốc mùng, nhảy ra khỏi giường, quơ vôi chiếc áo sù-tan (soutane: áo dòng đen) đang móc trên gù áo, nhanh nhẹn xỏ áo, mang giày, chụp bê-rê lên đầu và quơ vôi túi dết phóng nhanh “đi kẻ liệt” (6) như thói quen –thông thường cha Lực không bao giờ nề hà, ty nạnh với các cha phó khác mỗi khi có người gọi “đi kẻ liệt”, “ngồi tòa” hay cha sở gọi làm chuyện gì. Thường những người như vậy luôn được Ông Trên (Chúa) thương lắm, chiếu cố dạy dỗ bảo ban lắm; nói làm chi đến Ông Trên, người ta với nhau mà còn thương những người như cha Lực vậy; những người như cha Lực có rất nhiều duyên may được nghe, được thấy, được biết, được hiểu, và được thấu suốt bao là điều hay, mới, lạ và thần kỳ hoặc được trao nhiều ơn, được giao nhiều nhiệm

vụ đặc biệt v.v...

Như đoán chừng mọi người trong nhà xú đã thức dậy hẳn và tinh táo đủ, tiếng kêu lạ mới nói tiếp:

- Ông cố đừng làm lễ (7) cho tôi nữ... ừa... a! Vì tôi đã sa hỏa ngục rồi... ôi... i...

Thình lạng độ mười giây, tiếng kêu lặp lại:

- Các ông cố đừng làm lễ cho tôi nữ... ừa... a! Vì tôi đã... sa... hỏa... ngục... rồi... ôi... i...

Cha Lục đã rời khỏi phòng riêng một khoảng xa, giờ đang lao xuống cầu thang gỗ, lòng thầm trách: “người phụ nữ này lạ thật đó! Đi “rước cha” cho người nhà bệnh nặng háp hối... đến nước này rồi mà còn giỡn... còn... nếu không giỡn... thì... nói kiểu đó ắt là nói nặng lời, nói đe nẹt trách móc các cha rồi còn gì!... Thật là hết phép!”. Cha Lục vẫn hộc tốc chạy rầm rập xuống tầng trệt nhà xú để quanh ra nhà sau lấy chiếc xe by-xi-cờ-lét (8). Đến một khúc quanh trong nhà, cha vừa chạy vừa liếc nhanh ra phía cổng nhà xú xuyên qua một khe hở lớn, bỗng cha Lục đứng khựng lại vì giật mình phát hiện 2 cánh công to đùng cửa nhà xú đang bị bao phủ bởi một màu đỏ sáng rực như lửa. Đứng vậy! Lửa đang phùng phùng cháy cả cái công to đến 2 cỗ xe ngựa song mã cùng lúc đi qua trót lọt; đứng hẳn lại quan sát thật kỹ, cha Lục thấy một cột lửa cao khoảng 2 mét, đỏ rực ở ngay ngoài cổng, lửa ngùn ngụt cháy đến có vòi. Tim đập mạnh, linh tính báo điềm chẳng lành, cha Lục dụi mắt nhìn cho kỹ hơn nữa, cha thấy hình dáng một người, người con gái, ở giữa cột lửa kinh khủng ấy, hay nói đúng hơn, cả thân hình cô gái đang phùng phùng bốc cháy dữ dội đến cách xa vài chục mét –chỗ cha Lục đang đứng và cổng nhà xú- vẫn còn như nghe được tiếng lửa hùng hực reo cộng với tiếng thịt cháy nghe xèo xèo; lúc này tiếng kêu lại nói tiếp, lần này vì ở gần hơn, cha Lục nghe tiếng kêu có vẻ vừa giận dữ, vừa ai oán và vừa đau thương lẫn buồn sầu nảo nuột:

- Ông cố sờ ơi! Các ông cố phó ơi! Ông cố Lê Lâm ơi! Đừng làm lễ cho tôi nữ... ừa... a! Tôi đã sa... hỏa... ngục... rồi... ôi... i... Làm lễ chỉ vô ích thôi... ôi... i...

Đến lúc này thì cha Lục đã hoàn toàn hiểu ra hết nội tình sự vụ, còn hiểu rõ hơn nữa khi nghe nhắc riêng tên cha phó Lê Lâm... Cha Lục sợ điếng người, mồ hôi túa ra, toàn thân run bần bật, con run bắt đầu từ xương sống kéo dài xuống đến hai chân, con run không thể cưỡng đã làm cho hai đầu gối va vào nhau, nhưng vẫn còn đủ sức để cha Lục phóng như tên bay trở ngược về phòng riêng, lao vào phòng, khóa chốt, nhảy “phốc” lên giường trùm mền phủ kín từ đầu đến chân. Chạm đến cõi siêu nhiên con người ai cũng đều từ rùng mình cho đến toát mồ hôi hột, dựng tóc gáy cho đến run rẩy vì nỗi kinh tâm tán đởm như nhau, liệu ai giỏi hơn ai! Kẻ chưa từng chạm đến điều thiêng hay âm giới càng “nói thánh nói tướng” bao nhiêu, chính họ khi gặp... lại càng yếu hèn hơn ai hết.

Trong lúc ấy, tiếng nói cứ lặp đi lặp lại “thông điệp” cũ nhiều lần và nhỏ dần, nhỏ dần cho đến lúc nghe vắng vắng rồi mất hẳn sau mười... mười lăm... phút.

Những sự kiện lạ có thực và mang thông điệp quan trọng thường được Bàn Tay Vô Hình sắp xếp sao cho có nhiều người cùng chứng kiến, cho nên không phải duy nhất chỉ có cha Lục, mà còn có một người nữa, nhưng người này thì được chứng kiến từ đầu đến cuối, người đó là một ông già hơn 70 tuổi, gầy nhom, khô đét, không tinh trí cho lắm nhưng cũng không đến nỗi mất trí, ông già này vì vô gia cư nên lang thang đầu đường xó chợ, ngủ bờ ngủ bụi, ăn vạ ăn vật... kể từ khi cô con gái, người thân duy nhất trên đời của ông bị ông Cả lừa đảo rồi bức hại cho đến chết. Ông tên là Sáu, người ta gọi ông là ông “Già Sáu” với lòng cảm thương và tôn trọng; vì ai cũng hiểu rõ hoàn cảnh đáng thương của ông nên đi đến đâu, ông được người ta thay nhau cho ăn, cho uống, mời ở lại nhà; nhưng cho ăn thì ông ăn, mời ở lại thì ông từ chối với lý do “bận đi tìm con gái”, cứ lúc tỉnh lúc mê như thế mà đi lang thang, đến tối lại quay về nhà thờ, giấu mình trong các khe giữa các cây cột to cao sừng sững để nhờ chúng bảo vệ cho mà ngủ qua đêm.

Nếu không có ông Già Sáu chưa chắc câu chuyện đêm hôm vừa xảy ra được mọi người biết đến.

Thật vậy! Sáng sớm gà còn chưa gáy, ông Già Sáu đã tìm đến nhà chị tư Nàng, nơi ông được nuôi com thường xuyên nhất để kể chuyện động trời:

- *Đêm qua con gái ông Cả thành quý... hiện về...*

Chưa bao giờ ông Già Sáu tỉnh như lúc này. Ông kể khi đang ngủ ở tiền đường nhà thờ, bỗng giữa khuya, ông choàng tỉnh bởi một giọng nữ la lớn: “*Ông cố sờ oi!*”. Kêu đến 5, 7 lần xong thì nó nói: “*Đừng làm lễ cho tôi nữa! Tôi đã sa hỏa ngục rồi!*”. Giọng nữ ấy, khi thì ông Già Sáu bảo là của cô Tư, lúc thì bảo của cô Năm người vừa mới chết sau 2 tuần, bởi ông Già Sáu không phân biệt cô nào với cô nào. Lúc ấy ông nhìn về phía có tiếng kêu la ở trước cổng nhà xứ, ông thấy một cô gái thân hình quần đầy lửa như đang bị đốt cháy; lửa cháy rùng rục như một cây đuốc tẩm dầu mù u – mù u là loại cây cho trái để ép ra dầu đốt đèn ở quê- Cô gái đứng kêu la đau đớn một lúc rồi chậm chậm đi về phía đất thánh (nghĩa trang họ đạo). Vì quá sợ, ông Già Sáu rúc càng sâu hơn nữa vào khe giữa 2 cây cột, sau đó ông thức luôn đến khi trời trở sáng.

...

Sau khi không còn nghe tiếng kêu, mọi người trong nhà xứ, vì quá sợ hãi, không ai có thể ngủ lại được nữa, dù vẫn đang nằm trên giường quần chặt mền. Riêng cha phó Lê Lâm, vì quá hoảng sợ mà lâm bệnh khá lâu sau đó.

Khi ông từ nhà thờ, một ông lão lúc nào cũng có mùi rượu trong người, hồn nhiên đến giật chuông “nhật một” (chuông sáng), cha sờ và các cha phó mới dần dần dám ra khỏi giường, ra khỏi phòng và gọi nhau ra ngồi ở sảnh tầng một để mỗi người nói lên ý kiến của mình về chuyện vừa mới xảy ra.

...

Cha Lực là người nêu được nhiều ý kiến nhất vì cha vừa nghe vừa trông thấy. Cha sờ và 3 cha phó cho rằng người kêu la đó chính là cô Tư, nhưng cha phó Lê Lâm bác bỏ, cha nhất quyết người kêu đó chính là cô Năm, vì cha là người quen giọng nói của cô Năm hơn hết, đặc biệt cuối mỗi câu nói, dù là chuyện trò với nhau hằng ngày, cô Năm thường kéo dài chữ cuối như: *tô... ôi...i, đượ... ược... ợc, thá... áy... y...* và âm sắc cũng đặc biệt khác người.

Ngay sáng hôm đó, mọi thánh lễ cầu hồn đều bị hủy. Lễ xong trời còn mờ tối, khi giáo dân ra về hết và vẫn còn chưa hay biết chuyện gì, các cha phó đến gần cổng nhà xứ và phát hiện mặt ngoài của chiếc trụ gỗ vuông to bên phải bị cháy xém, vết cháy xém có hình một bàn tay với đầy đủ 5 ngón thon nhỏ của phụ nữ, hình thù bàn tay hằn sâu dưới mặt gỗ có chỗ sâu đến gần một phân tây (cm). Cha sờ tức tốc cho người hạ trụ cổng ấy, cửa lấy đoạn gỗ bị cháy xém theo hình bàn tay ấy, để không cho giáo dân hay biết chuyện gì đã xảy ra.

Tuy nhiên mọi cố gắng giữ kín chuyện vừa xảy ra hình như đều vô ích, hình như chỉ là “*lấy thúng úp voi*” vì các cha không ngờ ông Già Sáu là người vừa nghe vừa thấy mọi việc từ đầu đến cuối, ông lại là người đi lang thang khắp nơi nên rất dễ rải đều tin tức cho hết mọi người, đồng thời rải cái tin tức mà ông vô cùng hả hê coi như đây là một dịp trả thù cho con gái ông trước kia đã bị ông Cả bức tử... phải công nhận, bắt đầu từ hôm ấy trở đi, ông Già Sáu ngày càng tỉnh táo trở lại xuyên qua cách kể chuyện mạch lạc dần, lại còn... cứ mỗi lần thuật lại câu chuyện, ông Già Sáu càng làm cho nó trở nên ly kỳ và hấp dẫn hơn lên. Đã vậy, ngoài ông Già Sáu, còn có những người dưới nhà bếp và nhất là ông thợ mộc cùng thằng bé phụ ông để hạ trụ cổng tiếp tay cho ông Già Sáu bằng những giả định khó ai có thể cưỡng lại sự tò mò. Âu châu có câu: “*Hãy ném sự hoài nghi cho dân gian, không lâu, bạn sẽ thu về khối chuyện ly kỳ*”, cho nên dần dần câu chuyện lan rộng chẳng những trong giáo dân mà còn cả quận cả tỉnh... một câu chuyện có đầu có đuôi mang tựa đề “*Người tỉnh về từ hỏa ngục*”; có điều, “*người tỉnh*” trong câu chuyện đều là cô Tư hoặc cô

Út, ít người biết đó là cô Năm. Nhóm các nhà Nho thức thời hợp tác cùng chúng tôi –tác giả Như Thường- viết lại chuyện này đều -đồng ý với cha phó Lê Lâm- dựa vào cơ sở “thành tích giết người” nhiều, nhanh, gọn tàn độc như người ta giết cóc; người như thế phải có trái tim bằng sắt; người có trái tim bằng sắt không thể nào có tình yêu; kẻ không có tình yêu lòng họ là hỏa ngục và nơi ở của người ấy chỉ có thể là hỏa ngục; vì vậy “*người tình về từ hỏa ngục*” chắc chắn phải là cô Năm, cô năm Kiều Mỹ Hà.

...

Hiện nay (thời điểm trước 1974 độ năm mươi năm khi tác giả Như Thường viết quyển tiểu thuyết này) gia đình ông bà Cả đã hoàn toàn bị triệt diệt, cơ ngơi bị tàn phá bình địa, mọi sự giàu sang, tiếng tăm và thế lực cao ngất trời... giờ chỉ còn lại một khu mộ táng gia đình hoang phế phủ đầy rêu phong và nhiều giai thoại ma quái nghe rợn người, khu mộ mà ngay cả ban ngày ban mặt, ít có người dám một mình đi ngang qua.

Cha phó Lê Lâm sang Âu châu nhốt mình trong một đan viện khổ tu cho đến hết đời.

Tấn tuồng của Đấng Hóa Công nay đã hạ màn, cho chúng ta 2 bài học: một là làm ác sớm muộn cũng gặt ác quả; hai là không có tình yêu, lòng ta sẽ là hỏa ngục ngay khi còn sống, sau khi chết, chỗ ở sẽ là hỏa ngục.

...

Chuyện trên làm nhiều người vì nóng vội, cho là bôi lọ các linh mục, rồi nổi giận, rồi bỏ dở nửa chừng không chịu đọc tiếp. Ngờ đâu không phải như thế, ngược lại là đằng khác, còn cho thấy cha phó Lê Lâm vì phần đầu mà được cứu. Người ta muốn lên thiên đàng thì đem công trạng, Chúa không tính công trạng mà chỉ xét đến tình yêu. Người ta phong thánh cho nhau dựa vào thành tích, Chúa không đếm thành tích mà chỉ xem sự phần đầu.

Hết Phần 51. TNNN số 109 sẽ đăng tiếp Phần 52

1. Thời này chưa có thánh lễ đồng tế, cũng chưa được phép dâng nhiều thánh lễ trong một ngày, mỗi nhà thờ chỉ có duy nhất một thánh lễ gọi là “*lễ misa*” vào đúng buổi sáng –buổi chiều chỉ có châu phép lành hoặc không-, do đó, ngoài bàn thờ chính, một nhà thờ còn có thêm nhiều bàn thờ phụ để các linh mục dâng thánh lễ thầm, một mình, không có giáo dân. Năm 1972, nhân Đức Giáo hoàng Phaolô VI viếng Philippine, phong chức linh mục cho các phó tế từ nhiều nước châu Á tựu về, lúc ấy các tân linh mục Việt Nam từ Philippine trở về lại Đại chủng viện Sài Gòn để học tiếp cho hết chương trình, mỗi buổi sáng mỗi người mỗi góc một bàn thờ dâng “*lễ misa*”... thật là bất tiện.

2. Vì thánh lễ an táng có kê quan tài thật ở cận cung thánh trước giáo dân, nên các thánh lễ cầu hồn cũng kê một khung gỗ khum tròn (nắp vòm) phủ khăn đen giả làm quan tài hay nắm mồ... gọi thánh lễ cầu hồn này là “*lễ mồ*” –tùy theo bậc lễ mà người ta chắt nhiều hay ít đèn cầy và các chậu cảnh xung quanh nắm mồ giả ấy.

3. Nhắc lại. Thánh lễ có thầy phó tế (*diaconus*) và thầy phụ phó tế (*sub-diaconus*) giúp lễ, gọi tắt là lễ “*di-sub*” phát âm là *đi-súp*; thánh lễ *đi-súp* kéo dài khoảng 2 giờ đồng hồ với nhiều nghi thức như: 3 lần xông hương (mỗi lần phải xông cho Chúa, chánh tế, thầy phó tế, thầy phụ phó tế và giáo dân); ngồi kỳ (trong lúc hát bài *Sequentia “Dies irae”* rất nhiều nghi tiết đội nón, bỏ nón); chánh tế hát tụng dài dòng bằng tiếng Latin; cách hát lễ Bình ca (theo ca điệu Grêgôriô nghe “*é... a...*” lê thê).

4. Các nữ tu ngày xưa phục vụ ở miền Nam hầu hết là các nữ tu thuộc dòng Providence nay gọi là dòng Chúa Quan Phòng –giám tỉnh của dòng được gọi là Bà Mẹ- với tu phục cầu kỳ và oai vệ... được người dân kính nể gọi họ là các “*bà phước*” (tức các bà hay làm phước) hay các “*bà*” ...

đổi xưng với cách gọi linh mục là “ông cố”... người dân xưng hô với các nữ tu cũng bằng “bà” với “con” nên mới có câu đồng dao ngộ nghĩnh:

“Chó cụt đuôi ai nuôi mây lớn?

Dạ thưa Bà con lớn mình con”.

5. Trước Công đồng Vat. II, khi dâng lễ, chủ tế quay mặt vào bàn thờ -bàn thờ hướng về cộng đoàn- để tỏ lòng thương tôn cao kính Chúa khi dâng lễ, vì thế các bàn thờ trông rất bề vệ và xây cao nhiều tầng, trên mỗi tầng người ta đặt nhiều đèn cây sáp ong (nến) với chân đèn rất dài... ông từ (người phục vụ nhà thờ) mỗi lần muốn đốt đèn trên bàn thờ phải dùng cây sào dài, trên có gắn ngọn bấc (gọi là cây rọi) châm lửa vào từng cây đèn cây rất vất vả; để rồi khi tắt đèn cây cũng dùng cây sào dài trên gắn một cái chụp hình nón lá nhỏ (gọi là cây chụp) để khi úp vào ngọn đèn cây sẽ làm tắt lửa... Để đốt hay tắt một dàn gồm vài chục cây đèn cây cao nghều nghện như thế thật là mất công. Những lúc ấy không giáo dân nào tránh khỏi lo ra --miệng thì “nhai” kinh, mắt thì dõi theo cây rọi hay cây chụp của ông từ- nghiệt ngã ở chỗ đốt và tắt vào giữa giờ “cuối kinh-đầu lễ”... để mong tìm những sơ hở của ông ấy mà cười.

6. Là linh mục đến nhà bệnh nhân hấp hối (kẻ liệt) để giải tội, xức dầu và cho rước Mình Thánh Chúa.

7. Làm lễ: dâng thánh lễ.

8. Xe đạp thời này gọi là xe by-xi-cờ-lếch hay xe máy. Chỉ có các quan Tây, các phú hộ, bá hộ, điền chủ, thầy thông, thầy kỹ hoặc các linh mục mới có xe by-xi-cờ-lếch hay xe máy. Nhà xứ Môi Khê có 1 chiếc -nhập cảng từ Pháp- cha sở và 4 cha phó dùng chung.